TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-DS	*Văn Bàn, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST- DS ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà ThịK, sinh năm 1963.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7 (nay là tổ dân phố số 7), thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC.

Bị đơn: + Bà Lương Thị Q, sinh năm 1982.

Nơi công tác: Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện V B, tỉnh LC.

+ Ông Nông Văn T, sinh năm 1976

Nơi công tác: Phòng kinh tế hạ tầng huyện VB, tỉnh LC.

Đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7 (nay là tổ dân phố số 7), thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC. Đều có nơi ở hiện nay tại: Thôn A, xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 7 (nay là tổ dân phố số 7), thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nông Văn T là bà Lương Thị Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ Tổ 7 (nay là tổ dân phố số 7), thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC. Đều có nơi ở hiện nay tại: Thôn A, xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963 là bà Hà ThịK, sinh năm 1963. Địa chỉ đều trú tại: Tổ 7 (nay là tổ dân phố số 7), thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận, bà Lương Thị Q và ông Nông Văn T có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Hà ThịK và ông Nguyễn Ngọc T số tiền nợ gốc: 385.000.000 đồng *(ba trăm tám lăm triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh trên tiền gốc là 85.000.000đ *(tám mươi lăm triệu đồng*).Tổng số tiền phải trả cả gốc và lãi là 470.000.000đồng *(Bốn trăm bẩy mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn: Bà Lương Thị Q và ông Nông Văn T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 11.400.000 đ (*Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn, người nhận được ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.540.000đ *(mười một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004267 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh (01);
- VKSND huyên (02);
- Đương sự (04);
- THADS (1);
- Lưu.

Đỗ Thị Lựa